TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 26 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Nhưng
Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/TLST-HS ngày 03 – 11 - 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 28 tháng 6 năm 1978 tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu A và bà Trần Thị B; có vợ: Lê Thị Thanh Y và 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2001, con bé nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04 – 8 – 2017 đến ngày 01 – 9 – 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thanh C

Sinh ngày: 28 tháng 11 năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Z, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến X

Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

2. Chị Lê Thị Thanh Y

Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Bàu 3, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị P

Sinh ngày: 17 tháng 5 năm 1989; Nơi cư trú: Xóm 1, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt

2. Anh Lê Thanh Đ

Sinh ngày: 17 – 5 – 1985; Nơi cư trú: Thôn Z, xã T, huyện H, Tỉnh Quảng Bình.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2015, Nguyễn Tiến D trong một lần đi rừng đã phát hiện một quả bom được người khác cưa sẵn từ trước, thấy bên trong vẫn còn thuốc nổ nên D dùng con dao đi rừng khoét lấy 8,3kg thuốc nổ rồi gói lại vào một túi ni lông, sau đó đưa về nhà cất dấu. Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2016 trong lúc đi làm tại mỏ đá Thanh Thủy thuộc xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình, D lấy được 20 kip nổ tại mỏ đá về cất dấu trong vườn nhà.

Khoảng tháng 5 năm 2017, trong một lần D ra thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh chơi có gặp và làm quen với một người tên K, qua trò chuyện trao đổi làm quen D nói với K là có ai có nhu cầu mua thuốc nổ thì giới thiệu cho D để D bán, sau đó D cho K số điện thoại rồi ra về. Đến khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 8 năm 2017, D đang ở nhà riêng của mình thì nhận được điện thoại của K, qua điện thoại K nói là đã kiếm được mối mua thuốc nổ ở huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, D và K thống nhất giá bán thuốc nổ là 530.000đ/1kg và 20.000đ/1 kíp nổ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D cho thuốc nổ vào một túi nilong bỏ vào vỏ thùng mì tôm, còn kíp nổ D cho vào trong một túi nilong và cất dấu vào túi quần, sau đó sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73K9 – 8548 của mình được anh Lê Thanh Đ cho trước đây chở số thuốc nổ và kíp nổ ra huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì D vào nhà của chị Lê Thị P, là em vợ của D. Tại nhà của Phương, D gặp Lê Thanh C, cũng là em vợ của D. Khoảng 30 phút sau D điện thoại cho K, bảo K đến nhà Phương, một lúc sau K đến rồi D rủ K và C đi uống nước, trên đường đi K nói với D địa chỉ giao thuốc nổ và kíp nổ tại điểm chờ xe buýt thuộc Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Đi tiếp một đoạn thì D nhờ C đi giao thuôc nổ và kíp nổ theo địa chỉ mà K chỉ dẫn. D chỉ nói nhờ C đi giao hàng nên C không biết đó là thuốc nổ và kíp nổ, C đồng ý và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73 D1 – 06125 của mình chở hàng đi giao cho khách nhưng không giao được. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày D cùng C tiếp tục đi giao thuốc nổ và kíp nổ, khi đến Thôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt quả tang.

Theo biên bản mở niêm phong kiểm tra và cân xác định trọng lượng lập ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh

thì đựng trong vỏ thùng mì tôm có chữ 3 miền là chất rắn màu vàng xám, hình dạng không xác định, kích thước không đều nhau, có trọng lượng là 8,3g, được lấy 50g để gửi đi giám định; đựng trong túi bóng màu xanh là 20 thỏi kim loại màu trắng, hình trụ, đường kính 0,5cm, chiều dài 5cm, đầu mỗi thỏi có gắn dây điện màu vàng đỏ, được lấy 02 thỏi để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 150/KL – PC54 (CN), ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu chất rắn màu vàng xám (ký hiệu N1) do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh gửi giám định là thuốc nổ hỗn hợp, thành phần: TNT + Hexojen (RDX) + bột nhôm. Thuốc nổ hỗn hợp thường được sử dụng vào đầu đạn, pháo, bom, mìn...

Tại biên bản giám định vật liệu nổ số 1651/BB – KT ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Mẫu cần giám định (Ký hiệu K1) có màu trắng, hình trụ, đường kính 0,5cm, đầu mẫu thỏi có gắn dây điện màu vàng đỏ là loại kíp nổ điện – vỏ nhôm, là loại phương tiện gây nổ khi được kích thích bằng năng lượng nhiệt tạo ra biến hóa nổ để gây nổ cho các khối thuốc nổ khác. Hiện còn tính năng, Kc dụng khi sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô, hiệu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 73D1 – 06125 đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 hộp giấy là hộp dùng để đựng mì tôm, bên trong có đựng 8,3kg thuốc nổ.
- 20 kíp nổ.
- 01 xe môt tô hiệu wave calyn, màu xanh, biển kiểm soát 73K9 – 8548, đã qua sử dụng.

Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi, diễn biến sự việc đúng như Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của anh Nguyễn Tiến X, anh Lê Thanh C, chị Lê Thị Thanh Y, anh Lê Thanh Đ phù hợp với lời khai của D và diễn biến nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 35/CTr-KSĐT ngày 30 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Nguyễn Tiến D về tội "*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép liệu nổ*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 232, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đến ngày 01 tháng 9 năm 2017.
- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu chuyển Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý 8,25kg thuốc nổ (đã lấy

50g để giám định) và 18 kíp nổ (đã lấy 02 thỏi để giám định). Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 73K9 – 8548 do D làm phương tiện để buôn bán vật liệu nổ.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Lê Thanh C khẳng định trong suốt quá trình được D nhờ giao hàng anh không biết được đó là vật liệu nổ, khi bị bắt quả tang anh mới nghe D trình bày hàng là thuốc nổ nên khai mình biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Hành vi của D là tự khai thác 8,3 kg thuốc nổ và 20 kíp nổ có sẵn đưa về cất dấu trong vườn nhà mình, sau đó dùng xe máy vận chuyển ra thị xã Kỳ Anh để bán cho người khác. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ" quy định tại Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của D xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Số lượng vật liệu nổ mà D tàng trữ, vận chuyển, mua bán ở mức trung bình của khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng 02 C tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, bố D (ông Nguyễn Hữu A) là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, chú của D (ông Nguyễn Hữu Tương) là liệt sĩ, cho nên D còn được hưởng C tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nhân thân của D tốt, từ trước đến khi tàng trữ, vận chuyển mua bán vật liệu nổ chưa có vi phạm gì. Vì vậy vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt D từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp, tương xứng.

[4]. Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô, hiệu Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 73D1 – 06125 đã qua sử dụng và 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng đã được Cơ quan an ninh điều tra trả cho chủ sở hữu, miễn xét.

- Số vật chứng còn lại gồm: 8,25kg thuốc nổ (đã lấy 50g để giám định) và 18 kíp nổ (đã lấy 02 kíp để giám định) là vật cấm lưu hành, do cơ quan có thẩm

quyền quản lý theo quy định của pháp luật, do đó căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu chuyển Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý. Chiếc xe máy biển kiểm soát 73K9 – 8548 là phương tiện phạm tội, do đó căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Lê Thanh C tuy giúp Nguyễn Tiến D vận chuyển thuốc nổ và kíp nổ đi bán, tuy nhiên C không biết sự việc D mua bán vật liệu nổ, cả quá trình vận chuyển C không biết bên trong vỏ thùng mì tôm và túi nilong là thuốc nổ và kíp nổ. Do vậy, hành vi của Lê Thanh C không cấu thành tội phạm. Đối tượng có tên K hiện nay chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý trong một vụ án khác.

[6]. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theoquy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D và anh C có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 232, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Tiến D 17 (mười bảy) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đến ngày 01 tháng 9 năm 2017, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu chuyển Ban chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử lý 8,25kg thuốc nổ (đã lấy 50g để giám định) và 18 kíp nổ (đã lấy 02 thỏi để giám định).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 73K9 – 8548.

Đặc điểm và C trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 – 10 – 2017 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Đăng ký xe máy biển kiểm soát 73K9 – 8548 đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến D, anh Lê Thanh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo (D);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (C);
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Hoàng Ngọc Tùng